

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 55/2008/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa
học Thủy lợi Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Viện Khoa học Thủy lợi và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

- Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là tổ chức sự nghiệp khoa học công lập có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc và Ngân hàng nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật; trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.
- Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam được xếp hạng đặc biệt theo quy định tại Điều 10 Quyết định 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ Quy định

về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công.

3. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam có chức năng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học phục vụ dịch vụ công ích, chuyển giao công nghệ, đào tạo sau đại học, hợp tác quốc tế, tham gia tư vấn đầu tư và xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện và môi trường phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và trình Bộ chiến lược, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về khoa học, công nghệ và các dự án phát triển công nghệ về thủy lợi, thủy điện và môi trường nhằm đáp ứng yêu cầu quy hoạch, khai thác, phát triển và quản lý tổng hợp nguồn nước; tổ chức thực hiện chiến lược, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch và các dự án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiên cứu tổng hợp nguồn nước, điều kiện tự nhiên và môi trường để cung cấp cơ sở khoa học cho việc lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và các vùng lãnh thổ. Các lĩnh vực nghiên cứu khoa học cụ thể:

2.1) Chiến lược thủy lợi của các vùng, miền và quốc gia;

2.2) Quy hoạch phát triển và quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên đất, nước ở các lưu vực, tiểu lưu vực sông trên phạm vi toàn quốc;

2.3. Tài nguyên nước và bảo vệ môi trường;

2.4. Chỉnh trị sông, bảo vệ bờ biển, phòng chống lũ, lụt và giảm nhẹ thiên tai;

2.5. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nguồn nước, quy hoạch, xây dựng, vận hành hệ thống thủy lợi, đề điều, thủy sản, nông nghiệp, nông thôn.

2.6. Thủy nông cải tạo đất và cấp thoát nước; quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện;

2.7. Công nghệ xây dựng và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện;

2.8. Vật liệu xây dựng;

2.9. Thiết bị cơ điện chuyên dùng thủy lợi;

2.10. Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

2.11. Kinh tế thủy lợi;

2.12. Công nghệ thông tin và tự động hoá;

2.13. Nghiên cứu phòng trừ mối.

3. Thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra về công nghệ, kinh tế, kỹ thuật các dự án trọng điểm của Nhà nước và của các địa phương theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm định và phê duyệt đề cương nghiên cứu, dự toán và nghiệm thu kết quả đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử, thử nghiệm công nghệ của các đơn vị trực thuộc Viện theo quy định của Nhà nước và phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào sản xuất theo quy định của pháp luật.

6. Tư vấn xây dựng, thẩm tra, tư vấn thẩm định các dự án thủy lợi, thủy điện, thủy sản và bảo vệ môi trường phù hợp với các lĩnh vực chuyên môn của Viện; đầu tư và xây dựng các công trình hoặc hạng mục công trình thuộc dự án đầu tư phát triển công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật.

7. Đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao; tổ chức đào tạo sau đại học, liên kết đào tạo đại học về chuyên ngành thủy lợi, thủy điện và môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, liên doanh, liên kết phát triển công nghệ, thử nghiệm kỹ thuật mới, đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực được giao với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

9. Chủ trì tổ chức biên soạn các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

11. Thông tin khoa học, công nghệ và môi trường, phát hành tạp chí, trang thông tin điện tử theo chuyên ngành.

12. Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của Viện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và pháp luật có liên quan.